TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HSST
Ngày : 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và ông Nguyễn Thế Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 04/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023, đối với:

- Các *bị cáo*:

1. **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 2000 tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Cha Nguyễn Hữu L (chết), mẹ Lương Thị T, sinh năm 1973. Anh, chị, em: có 01 chị. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 12/5/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Võ Thành Đ1**, sinh năm 1994, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Cha Võ H, sinh năm: 1954, mẹ Cao Thị T, sinh năm 1955. Vợ Hứa Thị Phương T, sinh năm: 1996, con: Có 01 con sinh năm: 2023. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 11/5/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Huỳnh A**, sinh năm 1999, tại tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 08/12. Cha Lê Văn N, sinh năm: 1961, mẹ

Huỳnh Thị B, sinh năm 1961. Anh, chị em: Có 03 chị và 02 anh. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện PH từ ngày 11/5/2023 đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Lương Thị T, sinh năm 1973.

2. Bà Hứa Thị Phương Tr, sinh năm: 1996.

3. Bà Huỳnh Thị B, sinh năm: 1961.

Đồng địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ:* Ông Nguyễn Ninh – Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên (Bị cáo Đ thuộc đối tượng hộ cần nghèo). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/5/2023, Võ Thành Đ1 điều khiển xe mô tô 78E1-296.00 đến nhà Nguyễn Duy Đ ở thôn AN, xã HA, huyện PH chơi thì Đ rủ Đ1 góp tiền mua ma túy sử dụng, Đ1 đồng ý. Khoảng 05 phút sau Lê Huỳnh A đi bộ đến nhà Đ thấy Đ1 và Đ chuẩn bị mua ma túy về sử dụng nên cùng với Đ1 và Đ mỗi người góp 100.000 đồng đưa cho Đ1 mua ma túy. Sau đó, Đ1 gọi điện thoại cho 01 người tên TL (không rõ danh tính) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. Khoảng 05 phút sau, TL và 01 người phụ nữ (không rõ danh tính) đến nhà Đ giao cho Đ1 01 bì nilon bên trong chứa ma túy đá, Đ1 đưa cho ĐT 300.000 đồng rồi Đ1 đi vào nhà bếp của Đ lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa, 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút đặt xuống nền nhà bếp, A dùng kéo cắt bỏ 01 phần số ma túy vừa mua vào nỏ rồi Đ1, Đ và A thay phiên nhau sử dụng. Số ma túy còn lại được cất giấu vào lỗ gạch gần vị trí tổ chức sử dụng ma túy để lần sau tiếp tục sử dụng. Khi Đ1, Đ, và A đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện PH phối hợp với Công an xã HA phát hiện, bắt quả tang Đ1 và A, thu giữ 01 bì nilon trong suốt hàn kín 01 đầu bên trong còn bám dính tinh thể màu trắng (kí hiệu A1), 01 bì nilon trong suốt hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu A2), 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy còn bám dính tinh thể màu vàng nâu (kí hiệu A3) và chất lỏng trong chai nhựa (kí hiệu A4). Khi bắt quả tang, Đ bỏ trốn, ngày 12/5/2023 ra đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số 196/KL-KHHS ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng đục (ký hiệu A1) bám dính trong bì nilon trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, vì tinh thể bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Tinh thể màu trắng (kí hiệu A2) trong bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy có khối lượng 0,129 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể màu vàng nâu (kí hiệu A3) bám dính trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy, có khối lượng

0,019 gam, loại Methamphetamine. Chất lỏng trong suốt (kí hiệu A4) trong chai nhựa có thành phần chất ma túy, có thể tích 280ml, loại Methamphetamine.

Tại kết luận số 1388/KL-KTHS ngày 13/7/2023 của Phân Viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Chất lỏng không màu bên trong chai nhựa có nồng độ Methamphetamine là 0,004mg/ml.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ vật chứng gồm: 0,089g loại ma túy Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 02 túi nilon; 01 chai nhựa hiệu Sting; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cái nỏ thủy tinh kích thước (13,5x4)cm; 08 bật lửa; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 cái nhíp bằng kim loại; 01 xe mô tô 78E1- 296.00; 01 xe mô tô 78F5- 5574; 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo loại F1s màu trắng hồng; 01 cái điện thoại di động hiệu Oppo, loại F9, màu đỏ; 01 hộp kim loại màu đỏ, kích thước (22x9,5)cm; 01 hộp nhựa màu đen có kích thước (16x6x5)cm; 01 nỏ thủy tinh kích thước (12x4)cm; 14 túi nilon vuông; 03 túi nilon nhựa bịt kín 01 đầu; 04 túi nilon dài; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 01 đầu.

Cáo trạng số 26/CT-VKSPH ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà:

Các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH đã truy tố và không bị oan sai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị T xin nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 78F5- 5574, bà Huỳnh Thị B xin nhận lại chiếc điện thoại Oppo F9, bà Hứa Thị Phương Tr xin nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78E1- 296.00.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, thời hạn của các bị cáo tù tính ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS), Điều 47, 48 BLHS: Trả lại cho bà Lương Thị T 01 xe mô tô 78F5- 5574; trả lại cho bà Huỳnh Thị B 01 điện thoại Oppo F9, trả lại cho bà Hứa Thị Phương Tr xe mô tô 78E1- 296.00 vì các tài sản này là tài sản hợp pháp của những người này, việc các bị cáo dùng vào việc phạm tội, các người này không biết. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo F1S của Võ Thành Đ1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại vì không còn giá trị sử dụng, gồm: 0,089g loại ma túy Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 02 túi nilon; 01 chai nhựa hiệu Sting; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cái nỏ thủy tinh kích thước (13,5x4)cm; 08 bật lửa; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 cái nhíp bằng kim loại; 01 hộp kim loại màu đỏ, kích thước (22x9,5)cm; 01 hộp nhựa màu đen có kích thước (16x6x5)cm; 01 nỏ thủy tinh kích thước (12x4)cm; 14 túi nilon vuông; 03 túi nilon nhựa bịt kín 01 đầu; 04 túi nilon dài; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 01 đầu vì không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ tranh luận: Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái nên đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, không phải là người chủ động trong việc tàng trữ trái phép chất ma túy, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như ý kiến của Kiểm sát viên và xử mức án thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ, cụ thể từ từ 5 năm đến 6 năm về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 09 tháng đến 12 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Kiểm sát viên tranh luận với người bào chữa: Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên ý kiến về mức hình phạt đối với bị cáo, vì bị cáo Nguyễn Duy Đ là người chủ động trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ, nơi sử dụng ma túy là nhà của bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Khai nhận hành vi phạm tội và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên HĐXX không xem xét.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, kết luận giám định về ma túy nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/5/2023, tại nhà của Nguyễn Duy Đ thuộc thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A cùng nhau góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine thì bị Công an huyện PH phối hợp với Công an xã HA bắt quả tang cùng với tang vật thu giữ 0,14912 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng do muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng cho cá nhân nên cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Duy Đ đầu thú nên các bị cáo Đ, Đ1, A được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Duy Đ là người chủ động, chuẩn bị công cụ, sử dụng nhà của bị cáo để sử dụng ma túy. Khi xét xử, HĐXX xem xét mức án cao hơn các bị cáo Đ1 và A về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy, cả ba bị cáo đều thống nhất về hành động cất giấu để lần sau sử dụng tiếp nên cả ba bị cáo phải chịu mức hình phạt như nhau về hành vi tàng trữ chất ma túy.

Đối với ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ về các tình tiết giảm nhẹ là có căn cứ nhưng mức hình phạt là không phù hợp nên không được HĐXX chấp nhận. Đối với ý kiến của kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt của các bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng là có căn cứ, HĐXX thống nhất xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Các vấn đề khác: Võ Thành Đ1 khai mua ma túy của người có tên TL và 01 người phụ nữ đi cùng giao ma túy cho Đ1 nhưng không xác định được danh tính của TL và người phụ nữ này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH, Viện kiểm sát nhân dân huyện PH không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[7] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án; Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A** phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 năm (một) tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Nguyễn Duy Đ** phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/5/2023).

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ1 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Võ Thành Đ1** phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2023).

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh A 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo **Lê Huỳnh A** phải chấp hành hình phạt chung là **08 (tám) năm tù**, thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2023).

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự:

- Trả lại cho bà Lương Thị T 01 xe mô tô biển kiểm soát 78F5- 5574; trả lại cho bà Huỳnh Thị B 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ; trả lại cho bà Hứa Thị Phương Tr 01 xe mô tô biển kiểm soát 78E1- 296.00.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo F1S màu trắng hồng của Võ Thành Đ1.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại vì không còn giá trị sử dụng, gồm: 0,089gam loại ma túy Methamphetamine (sau khi giám định còn lại); 02 túi nilon; 01 chai nhựa hiệu Sting; 01 nắp nhựa màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 cái nỏ thủy tinh kích thước (13,5x4)cm; 08 bật lửa; 01 chiếc kéo bằng kim loại; 01 cái nhíp bằng kim loại; 01 hộp kim loại màu đỏ, kích thước (22x9,5)cm; 01 hộp nhựa màu đen có kích thước (16x6x5)cm; 01 nỏ thủy tinh kích thước (12x4)cm; 14 túi nilon vuông; 03 túi nilon nhựa bịt kín 01 đầu; 04 túi nilon dài; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đỏ; 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín 01 đầu.

(*Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PH với Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH*).

4**.** Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Võ Thành Đ1, Lê Huỳnh A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5**.** Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Sở Tư pháp;
- Công an huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Minh Nhật

.